ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 80 NĂM NGÀY THÀNH LẬP HỘI CHỮ THẬP ĐỎ VIỆT NAM
(23/11/1946 - 23/11/2026)

Năm 2026 đánh dấu chặng đường 80 năm xây dựng, trưởng thành và phát triển của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam - tổ chức nhân đạo do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, Người là Chủ tịch danh dự đầu tiên của Hội. Từ những ngày đầu thành lập trong bối cảnh đất nước vừa giành được độc lập, trải qua các cuộc kháng chiến, công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đến thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam luôn bền bỉ thực hiện sứ mệnh nhân đạo, góp phần chăm lo sức khỏe, đời sống nhân dân, trợ giúp những người có hoàn cảnh khó khăn và dễ bị tổn thương.

Tám mươi năm là hành trình được viết nên bằng lòng nhân ái, tinh thần trách nhiệm, sự tận tụy và những cống hiến thầm lặng của các thế hệ cán bộ, hội viên, thanh thiếu niên, tình nguyện viên Chữ thập đỏ; bằng sự đồng hành, tin tưởng, sẻ chia của các tầng lớp nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế. Mỗi giai đoạn phát triển của Hội đều ghi dấu những nỗ lực vượt khó, những cách làm sáng tạo và những đóng góp thiết thực cho cộng đồng, qua đó khẳng định vị thế, vai trò của Hội trong sự nghiệp nhân đạo của đất nước.

I. SỰ RA ĐỜI CỦA HỘI CHỮ THẬP ĐỎ VIỆT NAM - KHỞI NGUỒN TỪ LÒNG NHÂN ÁI, GẮN BÓ VỚI VẬN MỆNH DÂN TỘC

1. Bối cảnh lịch sử và sự thành lập Ban vận động Hồng thập tự Việt Nam

Xuất phát từ truyền thống nhân ái, tinh thần tương thân tương ái của dân tộc và yêu cầu cấp thiết về cứu thương, cứu đói, chăm sóc sức khỏe nhân dân sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, một số nhân sĩ, trí thức y tế yêu nước, tiêu biểu là Giáo sư, Bác sĩ Đỗ Xuân Hợp, Bác sĩ Vũ Đình Tụng, Bác sĩ Hoàng Đình Cầu..., đã tổ chức các lớp huấn luyện cứu thương cấp tốc, đồng thời vận động thành lập tổ chức Hồng thập tự Việt Nam.

Sáng ngày 06/01/1946, tại Bắc Bộ Phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp đại diện Lớp nữ cứu thương Hồng thập tự đầu tiên. Tại buổi gặp, Người giới thiệu, giải thích về Phong trào Chữ thập đỏ quốc tế, định hướng phương hướng hoạt động và căn dặn: "*Phải xuất phát từ tình yêu thương nhân dân tha thiết mà góp phần bảo vệ sức khỏe nhân dân và làm mọi việc có thể làm được để giảm bớt đau thương cho họ*". Người cũng ký sổ vàng, ghi nhận: "Hồng thập tự Việt Nam. Trưởng ban danh dự".

Tối cùng ngày, tại số nhà 68 Trần Xuân Soạn, Hà Nội, Ban vận động Hồng thập tự Việt Nam chính thức được thành lập, do bà Nguyễn Thị Thịnh làm Trưởng ban; suy tôn Chủ tịch Hồ Chí Minh làm Trưởng ban Danh dự. Sự kiện này đánh dấu bước chuyển từ những hoạt động cứu thương, vận động nhân đạo ban đầu sang quá trình tập hợp lực lượng, xây dựng tổ chức và định hình hoạt động nhân đạo có tính hệ thống ở Việt Nam.

2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất thành lập Hội

Ngày 23/11/1946, Đại hội đại biểu Hồng thập tự Việt Nam lần thứ nhất được tổ chức tại đình làng Thanh Ấm, thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa, tỉnh Hà Tây (nay thuộc thành phố Hà Nội), chính thức thành lập Hội Hồng thập tự Việt Nam. Đại hội suy tôn Chủ tịch Hồ Chí Minh làm Chủ tịch danh dự đầu tiên của Hội và Người đã đảm nhiệm cương vị này suốt 23 năm liên tục (1946 - 1969) cho đến khi qua đời; Bác sĩ Vũ Đình Tụng được bầu làm Hội trưởng đầu tiên (đảm nhiệm 27 năm liên tục từ 1946 đến 1974).

Đại hội đã thông qua Điều lệ Hội gồm 7 chương, 18 điều, xác định hệ thống tổ chức Hội gồm 5 cấp (Ban Trị sự Trung ương, Ban Trị sự kỳ, Ban Trị sự tỉnh, chi Hội và phân Hội). Ngày 31/5/1947, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Tôn Đức Thắng đã ký Nghị định số 77-NV chính thức cho phép Hội Hồng thập tự Việt Nam thành lập và hoạt động dưới sự bảo trợ tối cao của Chính phủ.

Ngày 23/11/1946, Đại hội đại biểu Hồng thập tự Việt Nam lần thứ nhất được tổ chức tại đình làng Thanh Ấm, thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa, tỉnh Hà Tây (nay thuộc thành phố Hà Nội), chính thức thành lập Hội Hồng thập tự Việt Nam. Đại hội suy tôn Chủ tịch Hồ Chí Minh làm Chủ tịch danh dự đầu tiên của Hội. Người đảm nhiệm cương vị này từ năm 1946 đến năm 1969, cho đến khi qua đời. Bác sĩ Vũ Đình Tụng được bầu làm Hội trưởng đầu tiên, giữ cương vị này trong giai đoạn 1946–1974.

Đại hội đã thông qua Điều lệ Hội, xác lập cơ cấu tổ chức gồm 5 cấp: Ban Trị sự Trung ương, Ban Trị sự kỳ, Ban Trị sự tỉnh, chi Hội và phân Hội. Đây là cơ sở ban đầu để Hội xây dựng hệ thống tổ chức, tập hợp hội viên và triển khai các hoạt động nhân đạo trên phạm vi cả nước. Ngày 31/5/1947, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Tôn Đức Thắng ký Nghị định số 77-NV, chính thức cho phép Hội Hồng thập tự Việt Nam thành lập và hoạt động dưới sự bảo trợ tối cao của Chính phủ.

Sự ra đời của Hội Hồng thập tự Việt Nam là dấu mốc quan trọng trong lịch sử phát triển của công tác nhân đạo có tổ chức ở nước ta. Trong bối cảnh đất nước vừa giành được độc lập và bước vào cuộc kháng chiến bảo vệ chính quyền cách mạng, Hội ra đời nhằm đáp ứng yêu cầu cứu chữa thương, bệnh binh, chăm sóc sức khỏe nhân dân, đồng thời tập hợp, phát huy tinh thần nhân ái và sức mạnh đoàn kết trong cộng đồng. Việc hình thành một tổ chức có điều lệ, cơ cấu và định hướng hoạt động rõ ràng đã đặt nền móng cho quá trình xây dựng, phát triển hệ thống Hội, từng bước mở rộng hoạt động và tăng cường quan hệ với Phong trào Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế.

Tư tưởng và lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ những ngày đầu thành lập đã góp phần định hướng cho quá trình hình thành bản sắc và sứ mệnh của Hội: Lấy tình yêu thương con người làm điểm xuất phát; lấy việc bảo vệ sức khỏe, giảm bớt đau thương và chăm lo đời sống nhân dân làm mục tiêu hành động. Trải qua các giai đoạn lịch sử, những giá trị ấy tiếp tục được các thế hệ cán bộ, hội viên, tình nguyện viên Chữ thập đỏ kế thừa và phát huy, trở thành sợi chỉ đỏ xuyên suốt hành trình 80 năm xây dựng, trưởng thành và cống hiến của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.

II. HỘI CHỮ THẬP ĐỎ VIỆT NAM - 80 NĂM XÂY DỰNG, TRƯỞNG THÀNH VÀ CỐNG HIẾN

1. Nhân đạo gắn liền với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc (1946 - 1975)

Ra đời trong bối cảnh đất nước vừa giành được độc lập, Hội Hồng thập tự Việt Nam (nay là Hội Chữ thập đỏ Việt Nam) sớm xác định hoạt động nhân đạo gắn bó mật thiết với vận mệnh dân tộc và những nhu cầu thiết yếu của nhân dân. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp và cuộc đấu tranh thống nhất đất nước, cán bộ, hội viên của Hội tích cực tham gia cứu chữa thương binh, bệnh binh, chăm sóc sức khỏe nhân dân, tổ chức cứu trợ và hỗ trợ những người chịu ảnh hưởng của chiến tranh. Qua những hoạt động thiết thực trong hoàn cảnh đất nước còn nhiều khó khăn, Hội từng bước khẳng định vai trò của một tổ chức nhân đạo gắn bó với nhân dân, đồng hành cùng đất nước trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

Cùng với việc phát triển hoạt động trong nước, Hội từng bước mở rộng quan hệ đối ngoại nhân đạo, tăng cường kết nối và hợp tác với Phong trào Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế. Ngày 05/6/1957, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Công hàm tới Chính phủ Liên bang Thụy Sĩ về việc Việt Nam gia nhập bốn Công ước Giơ-ne-vơ năm 1949 về bảo hộ nạn nhân chiến tranh. Đến ngày 04/11/1957, Hội Hồng thập tự Việt Nam được công nhận là thành viên của Phong trào Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế, mở ra bước phát triển mới trong quan hệ hợp tác quốc tế của Hội, tạo điều kiện tăng cường trao đổi kinh nghiệm và tham gia các hoạt động nhân đạo quốc tế.

Quá trình xây dựng và trưởng thành của Hội tiếp tục được đánh dấu qua các kỳ đại hội. Ngày 19/11/1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II được tổ chức tại Hà Nội, Bác sĩ Vũ Đình Tụng tiếp tục được bầu làm Chủ tịch Hội. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III, ngày 15/12/1965, Hội Hồng thập tự Việt Nam chính thức đổi tên thành Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, đánh dấu bước phát triển mới trong quá trình xây dựng tổ chức và khẳng định tên gọi gắn bó với chặng đường phát triển tiếp theo. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, diễn ra trong hai ngày 10 và 11/12/1971, tiếp tục khẳng định vai trò của Hội trong trợ giúp nhân đạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, hỗ trợ thương binh, nạn nhân chiến tranh và tăng cường hợp tác quốc tế. Ghi nhận những đóng góp của Hội, Nhà nước đã trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhì lần thứ nhất.

Đến năm 1975, sau gần ba thập niên xây dựng và hoạt động trong hoàn cảnh chiến tranh, Hội đã từng bước củng cố tổ chức, mở rộng hoạt động nhân đạo và phát triển quan hệ quốc tế. Những kết quả đạt được không chỉ góp phần chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ người dân chịu ảnh hưởng của chiến tranh, giảm bớt đau thương, mất mát mà còn đặt nền móng cho sự phát triển của Hội trong giai đoạn đất nước thống nhất, khắc phục hậu quả chiến tranh và xây dựng cuộc sống mới.

2. Sau ngày đất nước thống nhất: Củng cố tổ chức, mở rộng hoạt động nhân đạo (1975 - 1987)

Sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975, đất nước thống nhất, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam đứng trước yêu cầu mới: Hợp nhất tổ chức, củng cố lực lượng trên phạm vi cả nước và tham gia khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định đời sống nhân dân. Ngày 31/7/1976, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam và Hội Hồng thập tự Cộng hòa miền Nam Việt Nam được hợp nhất, hình thành tổ chức Hội thống nhất trong cả nước. Đây là bước ngoặt quan trọng, tạo cơ sở để thống nhất phương hướng hoạt động, mở rộng mạng lưới tổ chức và phát huy sức mạnh nhân đạo trong giai đoạn đất nước bước vào công cuộc khôi phục, xây dựng và phát triển.

Trong điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, hậu quả chiến tranh nặng nề, đời sống của một bộ phận nhân dân chưa ổn định, các cấp Hội tập trung trợ giúp gia đình thương binh, liệt sĩ, người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, đồng bào bị thiên tai, kiều bào hồi hương và những người chịu ảnh hưởng của các cuộc xung đột tại khu vực biên giới. Hoạt động của Hội không chỉ dừng ở cứu trợ trước mắt mà còn từng bước hướng tới hỗ trợ người dân ổn định cuộc sống, cải thiện điều kiện sinh hoạt và phục hồi các công trình phục vụ cộng đồng. Tại nhiều địa phương, Hội vận động nhân dân tham gia tu sửa, xây dựng cầu đường, trường học, trạm y tế; phối hợp với ngành y tế thực hiện các hoạt động phòng bệnh, vệ sinh môi trường, bảo vệ sức khỏe nhân dân và phát triển phong trào trồng, sử dụng cây thuốc nam.

Cùng với hoạt động trợ giúp xã hội và chăm sóc sức khỏe, công tác sơ cấp cứu tiếp tục được quan tâm, với gần 8.000 tổ, đội, trạm cấp cứu được xây dựng tại nhiều địa

phương. Phong trào hiến máu nhân đạo từng bước hình thành và phát triển, đặt nền móng cho việc mở rộng hoạt động vận động hiến máu trong những giai đoạn tiếp theo. Hội cũng từng bước quan tâm giải quyết những hậu quả lâu dài của chiến tranh, trong đó có nhu cầu tìm kiếm tin tức thân nhân và đoàn tụ gia đình của những người bị chia cắt, mất liên lạc.

Một dấu mốc đáng chú ý là năm 1987, Trung ương Hội thành lập Phòng tìm kiếm tin tức thân nhân, góp phần tổ chức hoạt động tìm kiếm, kết nối thông tin và đáp ứng nguyện vọng đoàn tụ của các gia đình có người thân thất lạc do chiến tranh. Sự phát triển của lĩnh vực này cho thấy hoạt động nhân đạo của Hội ngày càng chú trọng hơn đến những nhu cầu cụ thể, lâu dài của con người, bên cạnh các hoạt động cứu trợ và chăm sóc sức khỏe.

Đặc biệt, ngày 07/9/1987, Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa VI ban hành Chỉ thị số 14-CT/TW về "*Củng cố tổ chức, phát huy tác dụng tích cực của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam*". Đây là dấu mốc quan trọng, thể hiện sự quan tâm của Đảng đối với công tác nhân đạo và vai trò của Hội trong đời sống xã hội. Chỉ thị tạo cơ sở chính trị để tiếp tục củng cố tổ chức, phát huy vai trò của các cấp Hội và nâng cao hiệu quả hoạt động trong tình hình mới, đồng thời mở ra tiền đề quan trọng cho quá trình đổi mới, phát triển phong trào Chữ thập đỏ trong những năm tiếp theo.

3. Thời kỳ đổi mới: Đổi mới phương thức hoạt động, phát triển phong trào nhân đạo (1988 - 2007)

Công cuộc đổi mới đất nước đặt ra những yêu cầu mới đối với hoạt động của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam. Trước những vấn đề xã hội ngày càng đa dạng, Hội từng bước đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, mở rộng các lĩnh vực trợ giúp và tăng cường huy động sự tham gia của toàn xã hội. Hoạt động nhân đạo không chỉ tập trung vào cứu trợ trước mắt mà ngày càng chú trọng chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ người nghèo và các nhóm dễ bị tổn thương, cải thiện đời sống, phòng ngừa rủi ro và giúp người dân từng bước ổn định cuộc sống.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V, diễn ra từ ngày 10 đến 12/3/1988 tại Hà Nội, đã đề ra Chương trình hành động giai đoạn 1988 - 1993 với bốn nội dung trọng tâm: Củng cố, phát triển tổ chức Hội; góp phần chăm sóc sức khỏe nhân dân; tham gia thực hiện chính sách xã hội và cứu trợ nhân đạo; đẩy mạnh hợp tác quốc tế. Giáo sư Nguyễn Trọng Nhân được bầu làm Chủ tịch Hội. Nhân dịp này, Hội được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất. Những định hướng trên tạo cơ sở để Hội tiếp tục củng cố hệ thống tổ chức, mở rộng hoạt động và đáp ứng tốt hơn nhu cầu trợ giúp của người dân trong điều kiện đất nước đổi mới.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, tổ chức từ ngày 15 đến 17/3/1995, tiếp tục xác định yêu cầu củng cố tổ chức, mở rộng hoạt động và nâng cao hiệu quả công tác nhân đạo. Tổng Bí thư Đỗ Mười được suy tôn làm Chủ tịch danh dự Hội; Giáo sư Nguyễn Trọng Nhân tiếp tục được bầu làm Chủ tịch Hội. Ngày 08/4/1998, tại Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa VI về củng cố tổ chức, phát huy tác dụng tích cực của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, Hội vinh dự đón nhận Huân chương Hồ Chí Minh lần thứ nhất. Phần thưởng cao quý này ghi nhận những đóng góp của Hội trong công tác nhân đạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân và trợ giúp người có hoàn cảnh khó khăn, đồng thời thể hiện sự ghi nhận của Đảng, Nhà nước đối với quá trình xây dựng và trưởng thành của tổ chức Hội. Trong giai đoạn này, các hoạt động nhân đạo ngày càng hướng tới những nhóm đối tượng và vấn đề xã hội cụ thể.

Ngày 09/6/1998, Quỹ Bảo trợ nạn nhân chất độc da cam trực thuộc Hội được thành lập, góp phần mở rộng nguồn lực trợ giúp những người chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh. Tháng 12/1999, Trung ương Hội phát động Phong trào "*Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam*", tạo nên một hoạt động nhân đạo có sức lan tỏa rộng rãi, huy động sự chung tay của các tổ chức, doanh nghiệp, nhà hảo tâm và cộng đồng để chăm lo Tết cho người nghèo, nạn nhân chất độc da cam và những người có hoàn cảnh khó khăn. Song song với các phong trào quy mô rộng, nhiều mô hình trợ giúp dựa vào cộng đồng được hình thành và phát triển, như "Hũ gạo tình thương", "Mười người giúp một người", "Liên gia làm công tác nhân đạo", "Vì bạn nghèo", "Tiền lẻ đẻ tiền vàng", "Nhà nhân đạo". Các hoạt động hỗ trợ vốn, tạo sinh kế từng bước được chú trọng, giúp người nghèo có thêm điều kiện phát triển kinh tế, cải thiện đời sống và vươn lên bằng chính khả năng của mình. Trong lĩnh vực phòng ngừa, ứng phó thảm họa, Hội từng bước chuyển từ việc chủ yếu cứu trợ sau thiên tai sang kết hợp tuyên truyền, nâng cao nhận thức, hướng dẫn kỹ năng phòng ngừa, hỗ trợ phục hồi đời sống và phát triển các mô hình thích ứng với rủi ro. Các cơ sở chăm sóc, nuôi dạy trẻ khuyết tật, trẻ mồ côi, trung tâm chăm sóc người cao tuổi và các mô hình cung cấp cơm, cháo miễn phí cũng góp phần mở rộng phạm vi trợ giúp, đáp ứng những nhu cầu thiết thực của cộng đồng.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, diễn ra từ ngày 07 đến 09/8/2001, tiếp tục thúc đẩy sự phát triển của tổ chức Hội và phong trào nhân đạo. Chủ tịch nước Trần Đức Lương được suy tôn làm Chủ tịch danh dự; Giáo sư Nguyễn Trọng Nhân tiếp tục giữ chức Chủ tịch Hội. Đến giai đoạn này, tổ chức Hội đã có mặt tại tất cả các tỉnh, thành phố và quận, huyện, với hơn 14.000 tổ chức Hội cơ sở. Sự phát triển về mạng lưới tạo điều kiện để Hội mở rộng hoạt động, đưa các phong trào nhân đạo đến gần hơn với người dân và huy động sự tham gia ngày càng rộng rãi của cộng đồng. Cùng với việc mở rộng hoạt động trong nước, công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế tiếp tục được tăng cường, góp phần nâng cao năng lực hoạt động và mở rộng các nguồn lực phục vụ công tác nhân đạo. Những chuyển biến trong giai đoạn này cho thấy Hội từng bước phát triển từ các hoạt động trợ giúp chủ yếu dựa trên vận động, cứu trợ sang các phong trào, cuộc vận động và mô hình có khả năng huy động nguồn lực thường xuyên, hướng tới đúng đối tượng và gắn với nhu cầu thực tế của người dân.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2007 - 2012, diễn ra ngày 28 - 29/6/2007 tại Hà Nội với chủ đề "Chung sức vì nhân đạo". Nguyên Chủ tịch nước Trần Đức Lương tiếp tục đảm nhiệm cương vị Chủ tịch danh dự; Tiến sĩ Trần Ngọc Tăng được cử làm Chủ tịch Hội. Đại hội xác định yêu cầu tiếp tục giáo dục truyền thống nhân ái, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, kiện toàn hệ thống tổ chức, góp phần chăm lo đời sống và sức khỏe nhân dân, phát huy vai trò nòng cốt của Hội trong sự nghiệp nhân đạo.

4. Khẳng định vai trò nòng cốt, đổi mới toàn diện và phát triển bền vững (2008 - 2026)

Từ năm 2008 đến năm 2026, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam từng bước khẳng định vai trò nòng cốt, cầu nối, điều phối trong công tác nhân đạo; đồng thời đổi mới phương thức hoạt động, mở rộng các phong trào trợ giúp và nâng cao năng lực đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của người dân. Quá trình phát triển trong giai đoạn này nổi bật trên bốn phương diện: Hoàn thiện cơ sở pháp lý và củng cố tổ chức; đổi mới phương thức trợ giúp và huy động nguồn lực; nâng cao năng lực ứng phó trước các tình huống khẩn cấp; mở rộng hợp tác quốc tế và định hướng phát triển bền vững.

Thứ nhất, hoàn thiện cơ sở pháp lý, củng cố tổ chức và khẳng định vai trò nòng cốt trong công tác nhân đạo. Ngày 03/6/2008, Quốc hội thông qua Luật Hoạt động chữ thập đỏ, tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho việc triển khai các hoạt động chữ thập đỏ tại Việt Nam. Ngày 08/6/2010, Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa X ban hành Chỉ thị số 43-CT/TW về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam", tiếp tục định hướng củng cố tổ chức và phát huy vai trò của Hội trong tình hình mới. Qua các kỳ Đại hội IX, X và XI, Hội không ngừng hoàn thiện phương hướng hoạt động, nâng cao chất lượng tổ chức, năng lực vận động nguồn lực và tính chuyên nghiệp. Những đóng góp của Hội được Đảng, Nhà nước ghi nhận qua các phần thưởng cao quý, trong đó có Huân chương Hồ Chí Minh lần thứ hai năm 2011 và Huân chương Lao động hạng Nhì lần thứ hai nhân dịp kỷ niệm 70 năm thành lập Hội năm 2016.

Thứ hai, đổi mới phương thức trợ giúp, phát triển các phong trào nhân đạo có sức lan tỏa rộng rãi. Cuộc vận động "*Mỗi tổ chức, mỗi cá nhân gắn với một địa chỉ nhân đạo*", được phát động toàn quốc năm 2008, góp phần thúc đẩy hình thức trợ giúp có địa chỉ, gắn với nhu cầu cụ thể và sự đồng hành lâu dài với người được trợ giúp. Năm 2018, Hội được cho phép thí điểm tổ chức "Tháng Nhân đạo"; từ năm 2021, hoạt động này được triển khai trên phạm vi toàn quốc vào tháng 5 hằng năm, trở thành cao điểm vận động nguồn lực và lan tỏa tinh thần nhân ái. Từ Tết Quý Mão năm 2023, Phong trào "Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam" được đổi tên thành "Tết Nhân ái", với mô hình "Tặng quà - Vui Tết", hướng tới chăm lo Tết thiết thực, phù hợp hơn với nhu cầu và sự tham gia của người thụ hưởng. Cùng với các phong trào trên, Hội tiếp tục phát triển hoạt động chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ sinh kế và trợ giúp các nhóm dễ bị tổn thương, góp phần cải thiện đời sống và bổ trợ cho việc thực hiện chính sách an sinh xã hội.

Thứ ba, nâng cao năng lực ứng phó khẩn cấp, chủ động thích ứng trước những thách thức mới. Trước đại dịch COVID-19, đặc biệt trong năm 2021, các cấp Hội linh hoạt điều chỉnh phương thức hoạt động, hỗ trợ vận chuyển hàng hóa, trang thiết bị y tế, cung cấp bữa ăn cho lực lượng tuyến đầu và người dân tại khu cách ly, phong tỏa; tham gia các hoạt động hỗ trợ phòng, chống dịch và triển khai nhiều hình thức trợ giúp thiết thực. Qua những tình huống khẩn cấp, mạng lưới tổ chức và lực lượng tình nguyện viên tiếp tục phát huy vai trò trong kết nối nguồn lực, tiếp cận người cần trợ giúp và hỗ trợ cộng đồng. Hoạt động của Hội ngày càng hướng tới kết hợp cứu trợ trước mắt với phục hồi đời sống, hỗ trợ sinh kế, nâng cao kỹ năng phòng ngừa rủi ro và tăng cường khả năng tự chủ của người dân.

Thứ tư, mở rộng hợp tác quốc tế, định hướng đổi mới và phát triển bền vững. Năm 2023, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam đăng cai tổ chức Hội nghị Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ khu vực châu Á - Thái Bình Dương lần thứ 11 (AP11) tại Hà Nội, với chủ đề "Châu Á - Thái Bình Dương: Sẵn sàng trước thảm họa". Hội nghị thông qua Tuyên bố Hà Nội về nâng cao năng lực tự cường trước thảm họa, đánh dấu bước phát triển nổi bật trong hoạt động đối ngoại nhân đạo của Hội. Trên cơ sở tổng kết thực tiễn và định hướng lâu dài, Hội xây dựng Chiến lược phát triển đến năm 2030, tầm nhìn 2045, với chủ đề "Đổi mới vì sự phát triển bền vững", chú trọng phát triển tổ chức Hội địa phương, huy động tình nguyện viên, tăng cường trách nhiệm giải trình, chuyển đổi kỹ thuật số và thúc đẩy hợp tác quốc tế.

III. ĐẠI HỘI XII - MỞ RA GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN MỚI: ĐỔI MỚI, CHUYÊN NGHIỆP, HIỆN ĐẠI, VÌ CỘNG ĐỒNG AN TOÀN VÀ TỰ CƯỜNG

Trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới với nhiều thời cơ và thách thức đan xen, công tác nhân đạo đứng trước những yêu cầu ngày càng cao. Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, già hóa dân số, khoảng cách phát triển giữa các vùng miền và những tác động của chuyển đổi số đòi hỏi Hội Chữ thập đỏ Việt Nam phải đổi mới mạnh mẽ tư duy, phương thức hoạt động, nâng cao năng lực tổ chức và khả năng đáp ứng nhu cầu của người dân. Trên nền tảng truyền thống 80 năm xây dựng, trưởng thành và cống hiến, toàn Hội xác định chuyển mạnh từ phương thức chủ yếu trực tiếp thực hiện các hoạt động trợ giúp sang phát huy đầy đủ vai trò nòng cốt, cầu nối, điều phối và dẫn dắt các hoạt động nhân đạo trong toàn xã hội.

Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Chữ thập đỏ Việt Nam lần thứ XII, nhiệm kỳ 2026 - 2031, diễn ra ngày 27 - 28/7/2026 tại Hà Nội, đã mở ra chặng đường phát triển mới của Hội. Với chủ đề *"Phát huy vai trò nòng cốt trong công tác nhân đạo; đổi mới, chuyển đổi số, kết nối nguồn lực; xây dựng Hội vững mạnh, cộng đồng an toàn, tự cường và phát triển bền vững"* và phương châm hành động **"Đoàn kết - Đổi mới - Chuyên nghiệp - Tự cường"**, Đại hội xác định mục tiêu xây dựng Hội phát triển vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Đại hội suy tôn đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, làm Chủ tịch danh dự Hội khóa XII; bầu Tiến sĩ Đỗ Thị Thu Thảo tiếp tục giữ chức Chủ tịch Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.

Điểm nổi bật trong định hướng nhiệm kỳ mới là ba khâu đột phá chiến lược. Thứ nhất, chuyển đổi số toàn diện hoạt động, số hóa địa chỉ nhân đạo, tăng cường minh bạch để tạo niềm tin và kết nối cộng đồng. Thứ hai, xây dựng hệ sinh thái nhân đạo xanh, đổi mới phương thức trợ giúp, thúc đẩy sinh kế tự cường và phát triển bền vững. Thứ ba, xây dựng lực lượng tình nguyện viên chuyên nghiệp, chủ động, sẵn sàng phản ứng nhanh tại chỗ. Ba khâu đột phá này thể hiện quyết tâm chuyển đổi mô hình hoạt động của Hội theo hướng chủ động, hiện đại, dựa trên dữ liệu và nhu cầu thực tế, lấy người dân làm trung tâm, lấy hiệu quả trợ giúp làm thước đo.

Để cụ thể hóa các định hướng chiến lược, Đại hội xác định hai phong trào, một cuộc vận động và một chương trình trọng điểm gồm: Phong trào **"Tết Nhân ái"**; Phong trào **"Người tốt, việc thiện - Chung sức xây dựng cộng đồng nhân ái"**; Cuộc vận động **"Mỗi tổ chức, mỗi cá nhân gắn với một địa chỉ nhân đạo"**; Chương trình **"Cộng đồng an toàn, sẵn sàng trước thiên tai, thảm họa"**. Các hoạt động này tiếp tục phát huy truyền thống tương thân tương ái, kết nối các nguồn lực xã hội, đồng thời hướng tới trợ giúp đúng người, đúng nhu cầu, kịp thời và bền vững; nâng cao năng lực phòng ngừa, ứng phó rủi ro và khả năng tự cường của cộng đồng.

Nghị quyết Đại hội XII xác định **10 nhóm chỉ tiêu chủ yếu** cho nhiệm kỳ 2026 - 2031, thể hiện quyết tâm mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động nhân đạo. Hội phấn đấu tổng giá trị hoạt động nhân đạo đạt từ 25.000 tỷ đồng trở lên, trợ giúp trên 50 triệu lượt người; 100% xã, phường, đặc khu xây dựng và duy trì ít nhất một mô hình nhân đạo bền vững hoặc mô hình cộng đồng an toàn. Cùng với đó là các mục tiêu về triển khai nền tảng số thống nhất, công khai và minh bạch nguồn lực; phát triển trên một triệu hội viên, trên 200.000 tình nguyện viên hoạt động thường xuyên; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ; mở rộng hoạt động chăm sóc sức khỏe, sơ cấp cứu, hiến máu tình nguyện, phòng ngừa và ứng phó thảm họa; phát triển hoạt động Chữ thập đỏ trong trường học; tăng cường huy động nguồn lực xã hội và mở rộng hợp tác quốc tế. Những

chỉ tiêu này là cơ sở để các cấp Hội cụ thể hóa nhiệm vụ, theo dõi tiến độ và đánh giá kết quả, qua đó nâng cao trách nhiệm và hiệu quả hoạt động trong toàn hệ thống.

Một định hướng xuyên suốt của nhiệm kỳ mới là đổi mới quản trị nhân đạo theo hướng công khai, minh bạch, chuyên nghiệp và có trách nhiệm giải trình; tăng cường ứng dụng công nghệ, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, điều phối nguồn lực và theo dõi kết quả trợ giúp. Hội chú trọng phát triển đội ngũ cán bộ, hội viên, tình nguyện viên có năng lực, kỹ năng và tinh thần phụng sự; mở rộng hợp tác với cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức xã hội và đối tác quốc tế. Hoạt động nhân đạo không chỉ dừng ở cứu trợ khi khó khăn xảy ra mà cần chuyển mạnh sang chủ động phòng ngừa, hỗ trợ sinh kế, phục hồi năng lực và tạo điều kiện để người dân ổn định cuộc sống lâu dài.

Phát biểu chỉ đạo tại Đại hội XII, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhấn mạnh: **"Một Việt Nam hùng cường phải đồng thời là một Việt Nam nhân ái; một xã hội hiện đại phải biết sẻ chia; một quốc gia phát triển phải trân trọng và bảo vệ phẩm giá, sự an toàn của mỗi con người".** Thông điệp này khẳng định công tác nhân đạo không chỉ là hoạt động trợ giúp xã hội mà còn gắn với mục tiêu phát triển con người, bảo đảm an sinh và xây dựng một đất nước phát triển toàn diện, bền vững. Đồng chí cũng nhấn mạnh: **"Một xã hội nhân văn không chỉ có nhiều người sẵn lòng sẻ chia, mà còn phải có những tổ chức đủ uy tín và năng lực để đưa sự giúp đỡ đến đúng người, đúng lúc, đúng nhu cầu".** Đây vừa là sự ghi nhận đối với vai trò của Hội, vừa đặt ra yêu cầu nâng cao năng lực tổ chức, tính chuyên nghiệp, tính minh bạch và hiệu quả hoạt động. Uy tín của Hội phải được bồi đắp bằng kết quả thực chất, bằng niềm tin của người đóng góp và sự thay đổi tích cực trong cuộc sống của người được trợ giúp.

Đại hội XII vì vậy không chỉ mở đầu một nhiệm kỳ mới mà còn xác lập hướng đi để Hội tiếp nối truyền thống 80 năm bằng tư duy đổi mới, năng lực chuyên nghiệp và phương thức hoạt động hiện đại. Với định hướng lấy người dân làm trung tâm, lấy cộng đồng làm nền tảng, lấy chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo làm động lực, lấy kết nối nguồn lực xã hội làm phương thức quan trọng, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam tiếp tục khẳng định vai trò nòng cốt, cầu nối và điều phối trong công tác nhân đạo; góp phần xây dựng cộng đồng an toàn, tự cường và phát triển bền vững.

IV. PHÁT HUY SÁU GIÁ TRỊ ĐẶC THÙ, KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ NÒNG CỐT CỦA HỘI CHỮ THẬP ĐỎ VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

1. Nhận thức đúng về vị trí, sứ mệnh và bản sắc của Hội

Trong đời sống xã hội, hoạt động của Hội Chữ thập đỏ đôi khi được nhìn nhận chủ yếu dưới góc độ từ thiện, như trao quà, hỗ trợ tiền hoặc giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn. Đây là những việc làm cần thiết, giàu ý nghĩa, nhưng chưa phản ánh đầy đủ bản chất, phạm vi và sứ mệnh của một tổ chức nhân đạo quốc gia.

Từ thiện là sự chia sẻ tự nguyện về vật chất, tinh thần hoặc các nguồn lực khác nhằm giúp đỡ người gặp khó khăn. Nhân đạo có phạm vi rộng hơn, hướng tới phòng ngừa và giảm nhẹ đau khổ của con người, bảo vệ tính mạng, sức khỏe và phẩm giá, đồng thời hỗ trợ con người, nhất là những người dễ bị tổn thương, tăng cường khả năng tự bảo vệ, phục hồi và ổn định cuộc sống.

Vì vậy, hoạt động Chữ thập đỏ không chỉ dừng lại ở việc trao một phần quà hay giải quyết một khó khăn trước mắt, mà bao gồm cả một hệ thống hoạt động được tổ chức bài bản: cứu trợ khẩn cấp; phòng ngừa, ứng phó thảm họa; chăm sóc sức khỏe dựa vào

cộng đồng; hiến máu tình nguyện; sơ cấp cứu; trợ giúp xã hội; hỗ trợ sinh kế và phục hồi sau khủng hoảng; xây dựng cộng đồng an toàn, có khả năng chống chịu.

Hội Chữ thập đỏ Việt Nam là tổ chức nhân đạo giữ vai trò nòng cốt, cầu nối, điều phối trong công tác nhân đạo. Giá trị của Hội không chỉ được thể hiện ở lượng nguồn lực huy động hay số người được trợ giúp, mà còn ở khả năng phát hiện nhu cầu, tổ chức hành động, kết nối các bên và bảo đảm nguồn lực đến đúng người, đúng thời điểm, đúng mục đích.

Nhận thức đúng về sứ mệnh của Hội là điều kiện quan trọng để mỗi cán bộ, hội viên, tình nguyện viên xác định rõ trách nhiệm của mình; để các cấp Hội đổi mới phương thức hoạt động; đồng thời giúp xã hội hiểu, tin tưởng và đồng hành sâu sắc hơn với công tác nhân đạo.

2. Sáu giá trị đặc thù tạo nên sức mạnh của Hội

Trải qua 80 năm xây dựng và phát triển, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam đã tích lũy những giá trị đặc thù, được hình thành từ lịch sử, tổ chức, con người, niềm tin xã hội và kinh nghiệm hoạt động nhân đạo. Sáu giá trị này tạo nên năng lực riêng có của Hội, là nền tảng để tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt, cầu nối, điều phối trong công tác nhân đạo.

Thứ nhất, mạng lưới tổ chức rộng khắp, gắn bó với cộng đồng

Mạng lưới tổ chức từ Trung ương đến cơ sở, cùng đội ngũ cán bộ, hội viên và tình nguyện viên, tạo điều kiện để Hội tiếp cận trực tiếp với người dân, nắm bắt nhu cầu và tổ chức các hoạt động phù hợp với từng địa bàn.

Giá trị của mạng lưới không chỉ nằm ở quy mô tổ chức, mà còn ở khả năng hiện diện tại nơi người dân cần được trợ giúp, nhất là những địa bàn khó khăn, vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai, thảm họa và những cộng đồng có nhiều người dễ bị tổn thương.

Phát huy giá trị này đòi hỏi các cấp Hội tiếp tục củng cố tổ chức cơ sở, nâng cao năng lực cán bộ, tăng cường phối hợp với chính quyền, các tổ chức đoàn thể và cộng đồng, bảo đảm mọi hoạt động xuất phát từ nhu cầu thực tế của người dân.

Thứ hai, lực lượng tình nguyện viên đông đảo, giàu tinh thần cống hiến

Tình nguyện viên là một trong những nguồn lực đặc trưng của Phong trào Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế. Họ dành thời gian, công sức, kiến thức và kỹ năng để hỗ trợ cộng đồng bằng tinh thần tự nguyện, trách nhiệm và lòng nhân ái.

Từ cứu trợ thiên tai, chăm sóc sức khỏe, hiến máu tình nguyện đến sơ cấp cứu, hỗ trợ người yếu thế và các hoạt động vì cộng đồng, tình nguyện viên chính là lực lượng trực tiếp đưa tinh thần nhân đạo đến với người dân.

Để phát huy giá trị này, Hội cần chú trọng tuyển chọn, đào tạo, trang bị kỹ năng, tổ chức và ghi nhận đóng góp của tình nguyện viên; tạo môi trường để người trẻ phát huy năng lực, sáng kiến và tinh thần cống hiến. Khi được tổ chức và hỗ trợ tốt, tình nguyện viên sẽ trở thành lực lượng hành động nhân đạo bền vững ngay tại cộng đồng.

Thứ ba, niềm tin xã hội được bồi đắp qua lịch sử hoạt động

Trong suốt 80 năm, Hội đã nhận được sự quan tâm, tin tưởng và đồng hành của các tầng lớp nhân dân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, nhà hảo tâm và đối tác quốc tế. Niềm tin ấy được hình thành từ truyền thống nhân đạo, sự hiện diện của Hội trong những thời điểm khó khăn và những kết quả trợ giúp cụ thể cho cộng đồng.

Niềm tin xã hội là tài sản đặc biệt quý giá, đồng thời cũng là trách nhiệm mà mỗi cấp Hội phải gìn giữ. Muốn duy trì và củng cố niềm tin, Hội cần bảo đảm tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình; sử dụng nguồn lực đúng mục đích; thông tin kịp thời, chính xác về quá trình vận động, tiếp nhận, phân bổ và kết quả trợ giúp.

Mỗi hoạt động được thực hiện trách nhiệm, mỗi cam kết được thực hiện đầy đủ và mỗi hoàn cảnh được trợ giúp đúng nhu cầu đều góp phần bồi đắp niềm tin của xã hội đối với Hội.

Thứ tư, năng lực kết nối và huy động nguồn lực xã hội

Hội có khả năng kết nối các nguồn lực đa dạng từ người dân, cộng đồng, doanh nghiệp, tổ chức xã hội, cơ quan nhà nước và các đối tác quốc tế. Đây là điều kiện quan trọng để mở rộng quy mô và nâng cao hiệu quả của các hoạt động nhân đạo.

Tuy nhiên, giá trị của việc huy động nguồn lực không chỉ nằm ở số tiền, số hàng hóa hay số lượt đóng góp, mà còn ở khả năng chuyển những nguồn lực ấy thành sự trợ giúp phù hợp, kịp thời và có tác động thực chất đối với người dân.

Trong giai đoạn mới, các cấp Hội cần chủ động xây dựng quan hệ hợp tác, phát triển các hình thức đóng góp đa dạng, ứng dụng công nghệ số trong vận động nguồn lực, đồng thời kết nối đúng nguồn lực với đúng nhu cầu. Mỗi sự đóng góp cần được sử dụng hiệu quả, tạo ra giá trị rõ ràng và có khả năng lan tỏa lâu dài.

Thứ năm, năng lực hành động nhân đạo toàn diện, ngày càng chuyên nghiệp

Hoạt động của Hội ngày càng đa dạng, bao gồm cứu trợ khẩn cấp, phòng ngừa và ứng phó thảm họa, chăm sóc sức khỏe, hiến máu tình nguyện, sơ cấp cứu, trợ giúp xã hội, hỗ trợ sinh kế và phục hồi cộng đồng.

Cùng với sự mở rộng về lĩnh vực hoạt động, phương thức trợ giúp cũng từng bước đổi mới: từ hỗ trợ trước mắt sang kết hợp với phục hồi lâu dài; từ trao những gì sẵn có sang đáp ứng nhu cầu thực tế; từ giúp đỡ thụ động sang tạo cơ hội để người dân nâng cao năng lực, phát huy nội lực và từng bước tự chủ.

Để phát huy giá trị này, Hội cần tiếp tục nâng cao năng lực chuyên môn, chuẩn hóa quy trình hoạt động, tăng cường đào tạo, ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới phương thức quản lý. Mỗi chương trình nhân đạo cần được tổ chức có mục tiêu rõ ràng, dựa trên nhu cầu, phù hợp với điều kiện địa phương và hướng tới kết quả bền vững.

Thứ sáu, vị thế và quan hệ quốc tế đặc thù

Là thành viên của Phong trào Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam có điều kiện tham gia mạng lưới hợp tác nhân đạo rộng lớn, tiếp cận kinh nghiệm, tri thức, phương pháp hoạt động và các nguồn lực quốc tế.

Quan hệ quốc tế không chỉ giúp Hội nâng cao năng lực chuyên môn, mở rộng hợp tác và tăng cường khả năng ứng phó với các vấn đề nhân đạo xuyên biên giới, mà còn tạo cơ hội chia sẻ những kinh nghiệm, sáng kiến và giá trị nhân đạo của Việt Nam với bạn bè quốc tế.

Phát huy giá trị này đòi hỏi Hội tiếp tục chủ động hội nhập, tăng cường hợp tác song phương và đa phương, nâng cao năng lực đối ngoại, đồng thời bảo đảm các chương trình hợp tác phù hợp với tôn chỉ, mục đích, nguyên tắc hoạt động và nhu cầu nhân đạo của Việt Nam.

Sáu giá trị trên có mối quan hệ chặt chẽ và bổ trợ lẫn nhau: Mạng lưới giúp Hội hiện diện tại cộng đồng; tình nguyện viên tạo nên sức mạnh hành động; niềm tin xã hội

tạo nền tảng cho sự đồng hành; năng lực kết nối giúp huy động nguồn lực; chuyên môn bảo đảm chất lượng trợ giúp; quan hệ quốc tế mở rộng cơ hội hợp tác và phát triển. Khi được phát huy đồng bộ, những giá trị ấy tạo nên năng lực nhân đạo có chiều sâu, phạm vi rộng và khả năng thích ứng trước những yêu cầu mới.

3. Phát huy giá trị để tạo ra những thay đổi thiết thực cho cộng đồng

Trong bối cảnh thiên tai, thảm họa ngày càng khó lường, biến đổi khí hậu làm gia tăng rủi ro, dịch bệnh và những biến động kinh tế - xã hội tác động đến đời sống nhân dân, yêu cầu đối với hoạt động nhân đạo ngày càng cao. Những người dễ bị tổn thương cũng có nhu cầu đa dạng hơn, trong khi nguồn lực xã hội ngày càng phong phú và đòi hỏi phương thức kết nối chuyên nghiệp, minh bạch, hiệu quả.

Điều đó đặt ra yêu cầu đối với Hội Chữ thập đỏ Việt Nam không chỉ bảo tồn những giá trị đã được tích lũy qua 80 năm, mà còn phải tiếp tục đổi mới để những giá trị ấy phát huy hiệu quả cao hơn trong thực tiễn.

Mạng lưới tổ chức cần được chuyển hóa thành khả năng tiếp cận nhanh chóng, chính xác với người dân. Lực lượng tình nguyện viên cần được trang bị kiến thức, kỹ năng và điều kiện để hành động an toàn, hiệu quả. Niềm tin xã hội cần được củng cố bằng tính minh bạch, trách nhiệm và kết quả thực chất. Năng lực kết nối nguồn lực cần tạo ra những chương trình trợ giúp đúng nhu cầu. Chuyên môn nhân đạo cần được nâng cao để mỗi hoạt động có chất lượng, có tác động và hướng tới phát triển bền vững. Quan hệ quốc tế cần tiếp tục được phát huy nhằm mở rộng tri thức, nguồn lực và khả năng hợp tác.

Đối với mỗi cấp Hội, phát huy những giá trị ấy bắt đầu từ những việc làm cụ thể: Củng cố tổ chức và nâng cao năng lực cán bộ; phát triển lực lượng tình nguyện viên; chủ động nắm bắt nhu cầu của người dân; đổi mới công tác truyền thông, vận động nguồn lực; ứng dụng công nghệ số; tăng cường công khai, minh bạch; nâng cao chất lượng các phong trào, cuộc vận động và chương trình nhân đạo.

V. TIẾP NỐI HÀNH TRÌNH 80 NĂM - LAN TỎA NHÂN ÁI, HÀNH ĐỘNG VÌ CỘNG ĐỒNG

Trải qua 80 năm xây dựng và phát triển, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam không ngừng lớn mạnh về tổ chức, lực lượng và năng lực hoạt động. Từ những ngày đầu thành lập, Ban Trị sự chỉ có 12 người, hầu hết làm việc kiêm nhiệm, chưa có văn phòng chuyên trách, với gần 1.000 hội viên tập trung tại một số thành phố lớn, đến cuối nhiệm kỳ XI, toàn Hội đã có hơn 5,6 triệu cán bộ, hội viên, thanh, thiếu niên và tình nguyện viên Chữ thập đỏ. Sự phát triển đó thể hiện sức lan tỏa ngày càng rộng của phong trào nhân đạo và sự tham gia của đông đảo các tầng lớp nhân dân.

Là thành viên của Phong trào Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế, Hội hoạt động tuân thủ các nguyên tắc cơ bản của Phong trào Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế: Nhân đạo, Vô tư, Trung lập, Độc lập, Tự nguyện, Thống nhất và Toàn cầu. Cùng với sự lớn mạnh về lực lượng, Hội hoạt động ngày càng đa dạng, mở rộng trên các lĩnh vực cứu trợ khẩn cấp và trợ giúp nhân đạo; chăm sóc sức khỏe dựa vào cộng đồng; sơ cấp cứu ban đầu; vận động hiến máu tình nguyện, hiến mô, bộ phận cơ thể người và hiến xác; tìm kiếm tin tức thân nhân thất lạc do chiến tranh, thiên tai, thảm họa; tuyên truyền các giá trị nhân đạo; tham gia phòng ngừa, ứng phó thảm họa và hỗ trợ phục hồi sau thiên tai. Từ những hoạt động cứu thương, cứu đói, trợ giúp thương binh, bệnh binh và người dân bị ảnh hưởng bởi chiến tranh, Hội từng bước phát triển các hình thức trợ giúp phù hợp với yêu cầu của từng giai đoạn.

Thông qua các phong trào, cuộc vận động, chương trình và hoạt động trợ giúp cụ thể, Hội đã kết nối nguồn lực của Nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các đối tác trong nước, quốc tế với những người có hoàn cảnh khó khăn, người dễ bị tổn thương và cộng đồng chịu ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa. Trong nhiệm kỳ 2022-2026, tổng giá trị hoạt động nhân đạo toàn Hội đạt trên 21.100 tỷ đồng, trợ giúp hơn 52 triệu lượt người có hoàn cảnh khó khăn và dễ bị tổn thương. Những hoạt động đó góp phần chăm lo đời sống, hỗ trợ sinh kế, cải thiện điều kiện chăm sóc sức khỏe, thúc đẩy tinh thần tương trợ và bổ trợ hiệu quả cho các chính sách an sinh xã hội.

Trải qua 80 năm, đóng góp của Hội không chỉ được thể hiện ở nguồn lực huy động hay số người được trợ giúp, mà còn ở khả năng khơi dậy lòng nhân ái, kết nối sức mạnh cộng đồng và thúc đẩy sự tham gia tự nguyện của người dân. Hội Chữ thập đỏ Việt Nam từng bước khẳng định vai trò nòng cốt, cầu nối và điều phối trong hoạt động nhân đạo, góp phần xây dựng cộng đồng đoàn kết, nhân ái, chủ động ứng phó với khó khăn, rủi ro, để không ai bị bỏ lại phía sau.

Tám mươi năm là hành trình bền bỉ vun đắp lòng nhân ái, kết nối những tấm lòng và chuyển hóa tinh thần sẻ chia thành những hành động thiết thực vì con người và cộng đồng. Phát huy truyền thống vẻ vang, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động, lan tỏa các giá trị nhân đạo, củng cố niềm tin của nhân dân và các đối tác, xứng đáng với yêu cầu mà đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Chủ tịch danh dự Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, đã nhấn mạnh tại Đại hội XII: ***"Hội Chữ thập đỏ Việt Nam phải là địa chỉ tin cậy để người gặp khó khăn tìm đến, người có lòng nhân ái gửi gắm và các tổ chức, doanh nghiệp, nhà hảo tâm cùng chung tay hành động".***

Tám mươi năm - một hành trình nhân ái. Tự hào truyền thống, vững bước tương lai.

TRUNG ƯƠNG HỘI CHỮ THẬP ĐỎ VIỆT NAM